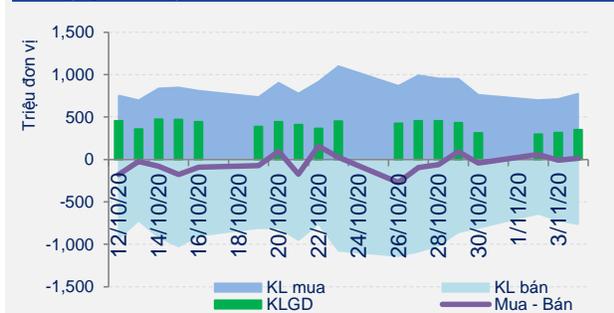


# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 4/11/2020

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	939.76	140.03
% Thay đổi	↑ 0.47%	↑ 1.05%
KLGD (CP)	350,058,516	48,168,038
GTGD (tỷ đồng)	6,981.89	729.37
Tổng cung (CP)	764,064,880	86,120,700
Tổng cầu (CP)	776,588,040	83,870,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	30,915,584	157,100
KL mua (CP)	11,717,270	1,302,000
GTmua (tỷ đồng)	338.12	20.37
GT bán (tỷ đồng)	977.87	3.00
GT ròng (tỷ đồng)	(639.75)	17.37

**Tương quan cung cầu** HOSE

**Giá trị Giao dịch NĐTNN** HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.39%	12.1	2.0	1.5%
Công nghiệp	↑ 0.85%	13.5	2.3	14.6%
Dầu khí	↑ 1.20%	-	1.9	1.6%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.15%	-	4.1	4.0%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.25%	13.4	2.5	0.8%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.31%	16.3	4.7	13.3%
Ngân hàng	↑ 0.77%	8.4	2.0	25.7%
Nguyên vật liệu	↓ 0.00%	14.8	1.8	16.8%
Tài chính	↑ 0.07%	15.2	2.5	19.8%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 1.93%	12.7	2.0	1.9%
VN - Index	↑ 0.47%	15.7	2.8	
HNX - Index	↑ 1.05%	10.0	1.6	

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục tăng nhẹ trong phiên hôm nay với thanh khoản gia tăng. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 4,35 điểm (+0,47%) lên 939,76 điểm; HNX-Index tăng 1,45 điểm (+1,05%) lên 140,03 điểm. Thanh khoản khớp lệnh trên hai sàn gia tăng so với phiên trước đó nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 7.771 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 399 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.088 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 421 mã tăng, 126 mã tham chiếu, 183 mã giảm. Thị trường tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu được duy trì ổn định trong suốt phiên; trong khi đó, lực bán từ nhà đầu tư trong nước tiếp tục có sự tiết chế nhất định. Nhóm cổ phiếu trụ cột được mua vào và phần lớn đều tăng giá, có thể kể đến như GAS (+2,4%), CTG (+1,3%), BID (+0,9%), HDB (+3,5%), VRE (+1,6%), VNM (+0,3%), VPB (+1%), PLX (+1%), MBB (+1,1%)... Ở chiều ngược lại, chỉ còn một vài trụ cột là giảm giá như VIC (-0,9%), PDR (-3%), MWG (-0,4%), HPG (-0,2%), DHG (-1%)... Trên sàn HNX, các trụ cột đều tăng như ACB (+2%), SHB (+1,3%), SHS (+3,1%)... giúp chỉ số HNX-Index có phiên tăng điểm thứ năm liên tiếp.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index tăng điểm trong phiên thứ tư liên tiếp với mức tăng nhẹ và thanh khoản tuy có sự gia tăng so với phiên trước đó nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy lực cầu mua lên tuy có gia tăng nhưng mức tăng điểm của chỉ số vẫn đến một phần do hoạt động tiết cung của nhà đầu tư trong nước. Trên góc nhìn kỹ thuật, VN-Index hiện kết phiên trên ngưỡng 935 điểm (MA20), qua đó mở ra dư địa tăng tiếp theo của chỉ số với ngưỡng kháng cự tiếp theo quanh 950 điểm (vùng giá trước covid-19 của thị trường). Khối ngoại tiếp tục bán ròng mạnh với giá trị hơn 620 tỷ đồng trên hai sàn là diễn biến tiêu cực. Tuy nhiên, trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 11 tăng mạnh hơn so với chỉ số cơ sở VN30, qua đó nổi rộng mức basis dương lên 6,82 điểm, cho thấy các nhà giao dịch lạc quan về xu hướng hiện tại. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 5/11, VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm với ngưỡng kháng cự tâm lý gần nhất quanh 950 điểm (vùng giá trước khi Covid-19 diễn ra). Những nhà đầu tư đã bắt đáy một phần tỷ trọng danh mục quanh ngưỡng MA20 trong phiên 28/10 có thể canh chốt lời ngắn hạn nếu thị trường có nhịp tăng đến quanh ngưỡng 950 điểm. Những nhà đầu tư đang nắm tiền mặt có thể giải ngân một phần danh mục nếu thị trường có nhịp giảm về quanh ngưỡng hỗ trợ trung hạn 915 điểm (MA50).



# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

4/11/2020

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index giảm nhẹ vào đầu phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 933,86 điểm. Nhưng từ khoảng 10h trở đi, lực cầu gia tăng giúp chỉ số quay trở lại sắc xanh và đà tăng mạnh hơn trong phiên chiều, với mức cao nhất trong phiên tại 943,56 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 4,35 điểm (+0,47%) lên 939,76 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: GAS tăng 1.700 đồng, CTG tăng 400 đồng, BID tăng 350 đồng. Ở chiều ngược lại, VIC giảm 900 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 140,545 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 1,45 điểm (+1,05%) lên 140,03 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 500 đồng, SHB tăng 200 đồng, SHS tăng 400 đồng. Ở chiều ngược lại, NVB giảm 200 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 638,92 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 18,7 triệu đơn vị. HPG là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 202 tỷ đồng tương ứng với 6,6 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VRE với 100 tỷ đồng tương ứng với 3,9 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VNM là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 27,6 tỷ đồng tương ứng với 255 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 17,34 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,1 triệu cổ phiếu. PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 6,8 tỷ đồng tương ứng với 500 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SHS với 5,3 tỷ đồng tương ứng với 409,5 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, CAN là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 694 triệu đồng tương ứng với 29 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

### Bình Dương thu hút mạnh dòng vốn FDI từ Nhật Bản

Vốn đầu tư Nhật Bản vào Bình Dương đang dẫn đầu với 304 dự án, tổng vốn đăng ký gần 5,7 tỷ USD, chiếm trên 16% tổng vốn FDI của tỉnh.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index tăng nhẹ trong phiên thứ tư liên tiếp và chỉ số hiện kết phiên trên ngưỡng 935 điểm (MA20), thanh khoản khớp lệnh tăng nhẹ so với phiên trước đó nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 350 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ quanh 935 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ quanh 915 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 860 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 5/11, VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm với ngưỡng kháng cự tâm lý gần nhất quanh 950 điểm (vùng giá trước khi Covid-19 diễn ra).

### HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm trong phiên thứ năm liên tiếp và chỉ số hiện kết phiên trên ngưỡng 138 điểm (MA20), thanh khoản khớp lệnh tăng nhẹ so với phiên cuối tuần trước nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 44 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 138 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 133 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 115,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 5/11, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm với ngưỡng kháng cự gần nhất quanh 142 điểm (fibonacci extension 127,2%).



## TIN TRONG NƯỚC

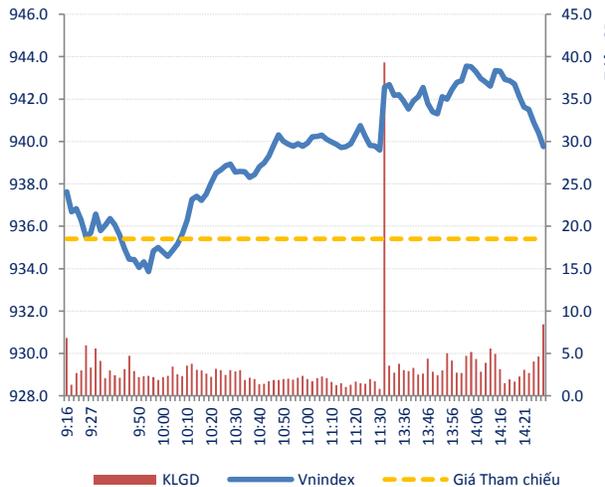
<b>Giá vàng trong nước giảm</b>	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 55,95 - 56,35 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) giảm 200.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 400.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
<b>Tỷ giá trung tâm giảm 8 đồng</b>	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 4/11 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.190 VND/USD, giảm 8 đồng so với hôm qua.

## TIN QUỐC TẾ

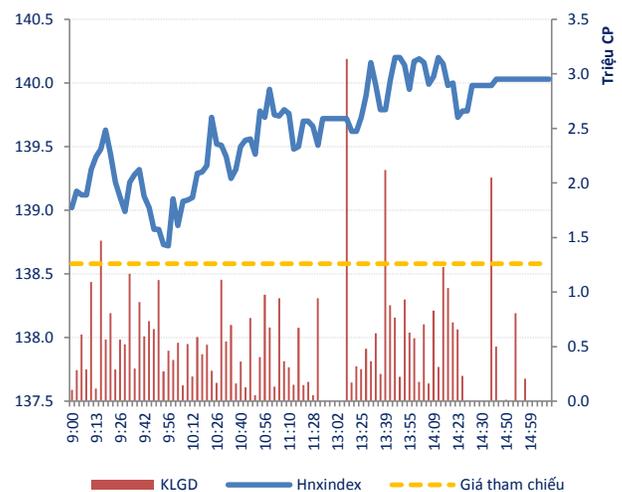
<b>Giá vàng thế giới giảm</b>	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 16,1 USD/ounce tương ứng với 0,84% xuống 1.894,15 USD/ounce.
<b>Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng</b>	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,355 điểm tương ứng 0,38% lên 93,91 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1673 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2940 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 104,94 JPY.
<b>Giá dầu thế giới tăng</b>	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,31 USD tương ứng 0,82% lên 37,98 USD/thùng.
<b>Chứng khoán Mỹ tăng điểm</b>	Kết thúc phiên giao dịch ngày 3/11, chỉ số Dow Jones tăng 554,98 điểm tương ứng 2,06% lên 27.480,03 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 202,96 điểm tương ứng 1,85% lên 11.160,57 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 58,78 điểm tương ứng 1,78% lên 3.369,16 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



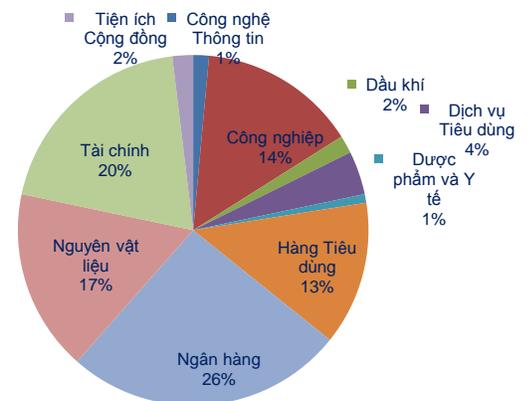
KLGD và HNX-Index trong phiên



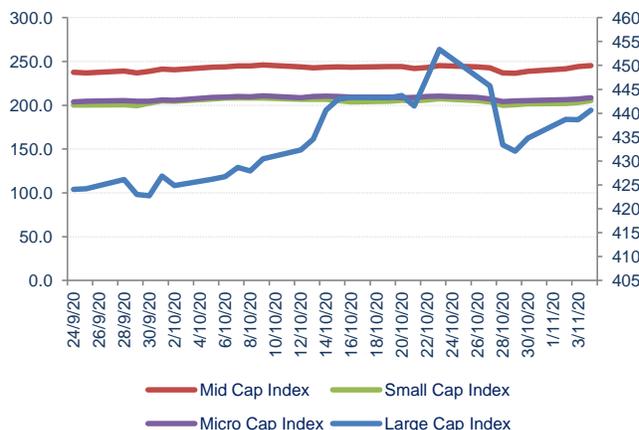
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



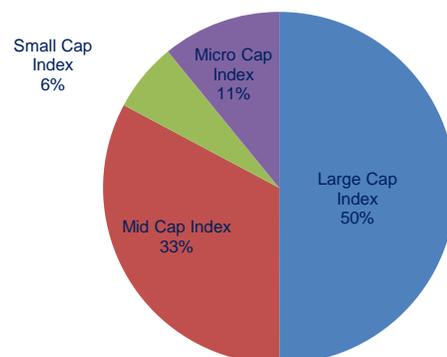
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SBT	645,200	HPG	6,598,813
2	HSG	469,050	VRE	3,851,240
3	VNM	254,980	GEX	1,925,700
4	E1VFN30	249,660	FUEVFNND	1,277,811
5	TTF	246,560	VHM	1,132,470

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	500,000	CAN	29,000
2	SHS	409,500	NHA	19,400
3	TNG	142,700	VCG	11,800
4	VCS	53,400	SLS	6,000
5	BCC	36,900	BVS	5,100

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
TCB	22.00	22.15	↑	0.68%	22,027,670
FLC	4.51	4.81	↑	6.65%	20,316,520
HPG	30.70	30.65	↓	-0.16%	18,313,403
GEX	19.20	20.50	↑	6.77%	15,457,839
HDB	24.35	25.20	↑	3.49%	11,838,090

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
ACB	25.00	25.50	↑	2.00%	12,653,096
PVS	13.40	13.60	↑	1.49%	4,074,467
SHS	12.80	13.20	↑	3.12%	2,715,749
NVB	8.90	8.70	↓	-2.25%	2,588,811
KLF	1.80	1.80	→	0.00%	2,295,563

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HTL	14.30	15.30	1.00	↑ 6.99%
YBM	5.02	5.37	0.35	↑ 6.97%
VAF	8.61	9.21	0.60	↑ 6.97%
HRC	40.95	43.80	2.85	↑ 6.96%
HUB	24.50	26.20	1.70	↑ 6.94%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FID	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
NSH	2.00	2.20	0.20	↑ 10.00%
SDC	12.00	13.20	1.20	↑ 10.00%
BPC	10.00	11.00	1.00	↑ 10.00%
HEV	12.00	13.20	1.20	↑ 10.00%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
RIC	5.01	4.66	-0.35	↓ -6.99%
EVE	10.70	9.97	-0.73	↓ -6.82%
GTA	12.15	11.35	-0.80	↓ -6.58%
CIG	1.85	1.73	-0.12	↓ -6.49%
HU3	7.82	7.32	-0.50	↓ -6.39%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.80	0.70	-0.10	↓ -12.50%
CAN	26.50	23.90	-2.60	↓ -9.81%
OCH	8.20	7.40	-0.80	↓ -9.76%
DNC	52.00	47.00	-5.00	↓ -9.62%
IVS	6.50	5.90	-0.60	↓ -9.23%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
TCB	22,027,670	17.2%	3,257	6.8	1.1
FLC	20,316,520	3250.0%	(1,515)	-	0.3
HPG	18,313,403	20.9%	3,235	9.5	1.8
GEX	15,457,839	8.3%	1,402	13.7	1.2
HDB	11,838,090	19.5%	3,425	7.1	1.3

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	12,653,096	22.1%	3,099	8.1	1.6
PVS	4,074,467	5.1%	1,373	9.8	0.5
SHS	2,715,749	15.8%	2,130	6.0	0.9
NVB	2,588,811	1.1%	111	79.9	0.8
KLF	2,295,563	-0.1%	(14)	-	0.2

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HTL	↑ 7.0%	4.1%	657	21.8	0.9
YBM	↑ 7.0%	5.1%	598	8.4	0.4
VAF	↑ 7.0%	3.0%	351	24.5	0.7
HRC	↑ 7.0%	1.7%	292	140.4	2.3
HUB	↑ 6.9%	15.2%	4,222	5.8	0.9

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
FID	↑ 10.0%	0.0%	0	5,333.7	0.1
NSH	↑ 10.0%	0.8%	88	22.7	0.2
SDC	↑ 10.0%	1.9%	395	30.3	0.6
BPC	↑ 10.0%	6.6%	1,604	6.9	0.4
HEV	↑ 10.0%	11.5%	1,801	6.7	0.7

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SBT	645,200	5.5%	686	22.4	1.2
HSG	469,050	19.0%	2,589	6.4	1.1
VNM	254,980	35.3%	5,320	20.2	7.1
EVFN3	249,660	N/A	N/A	N/A	N/A
TTF	246,560	0.0%	(824)	-	-

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	500,000	5.1%	1,373	9.8	0.5
SHS	409,500	15.8%	2,130	6.0	0.9
TNG	142,700	17.2%	2,642	4.5	0.8
VCS	53,400	39.0%	8,573	8.4	3.0
BCC	36,900	5.7%	933	7.3	0.4

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	353,126	7.0%	2,509	41.6	2.8
VCB	315,255	19.4%	4,631	18.4	3.4
VHM	249,345	30.6%	6,762	11.2	3.2
VNM	225,055	35.3%	5,320	20.2	7.1
BID	158,468	10.7%	2,133	18.5	1.9

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	54,039	22.1%	3,099	8.1	1.6
SHB	27,734	12.9%	1,702	9.3	1.2
VCG	18,287	20.2%	3,660	11.3	2.1
VCS	11,221	39.0%	8,573	8.4	3.0
IDC	8,010	7.1%	1,010	26.4	1.8

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TTF	2.95	0.0%	(824)	-	-
QBS	2.53	-20.8%	(2,174)	-	0.2
ASM	2.37	8.5%	2,151	4.2	0.3
CMX	2.30	20.3%	4,028	3.5	0.8
VRC	2.23	0.2%	61	100.9	0.2

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CTP	2.29	7.2%	870	3.8	0.3
VC9	1.98	-8.8%	(1,255)	-	0.4
SHS	1.90	15.8%	2,130	6.0	0.9
SHB	1.70	12.9%	1,702	9.3	1.2
HUT	1.59	-1.7%	(205)	-	0.2



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)

---